

Số: 37 - QĐ/ĐĐ

Lai Châu, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, lao động thuộc diện Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh quản lý

- Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 01/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

- Căn cứ Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ;

- Căn cứ Quyết định số 3140-QĐ/TLĐ, ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-TLĐ, ngày 07/9/2021 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp;

Căn cứ quy định số 36-QĐ/ĐĐ, ngày 14/01/2022 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh về Quy định phân cấp quản lý cán bộ và quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh Lai Châu;

Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh ban hành Quy định Về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, lao động thuộc diện Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh quản lý như sau:

A. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Cán bộ CĐCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung sau đây:

a) Có phẩm chất tiêu biểu của giai cấp công nhân, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm; có bản lĩnh và tinh thần đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ.

b) Có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

c) Có năng lực thực tiễn, phương pháp hoạt động linh hoạt, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp được đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ; có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung sau đây:

a) Về chính trị, tư tưởng

- Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng; đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng.

- Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên định đấu tranh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia - dân tộc, đoàn viên công đoàn, người lao động và tổ chức công đoàn lên trên lợi ích cá nhân.

- Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của tổ chức, Điều lệ, quy định của tổ chức công đoàn.

- Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; có tinh thần chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi, vi phạm các quy định của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và uy tín của tổ chức công đoàn.

c) Về năng lực và uy tín

- Nắm vững tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong phạm vi quản lý; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; tổ chức và thực hiện tốt việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức công đoàn, của đoàn viên và người lao động.

- Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với công nhân lao động và quần chúng nhân dân, là cầu nối giữa công nhân lao động với Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; năng động, sáng tạo; gương mẫu, tập hợp đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động tin tưởng, tín nhiệm; có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

II. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC CHỨC DANH TRONG BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA LĐLĐ TỈNH

1. Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh

a, Về năng lực công tác

- Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật và hiểu biết thực tiễn, nắm bắt kịp thời các vấn đề mới phát sinh trong đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn trên địa bàn, trong ngành, đơn vị; có khả năng đề xuất và tham gia xây dựng các nghị quyết, chủ trương công tác của Ban Chấp hành.

- Có năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chủ trương công tác của Tổng LĐLĐ Việt Nam thành chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai có hiệu quả trên địa bàn, trong ngành, đơn vị.

b, Về trình độ

- Nhân sự là cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên hoặc nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản

lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Nhân sự là cán bộ CĐCS phải có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; nếu là công nhân trực tiếp sản xuất phải có trình độ trung cấp trở lên hoặc tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên theo đặc thù nghề thợ.

c) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Nhân sự tại các ban LĐLĐ tỉnh phải đang giữ chức vụ cấp trưởng; trường hợp cơ cấu cấp phó, nhân sự phải đang giữ chức danh cấp phó đủ 01 năm trở lên.

- Nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp tương đương trưởng ban công đoàn cấp tỉnh đủ 01 năm trở lên.

- Nhân sự tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải đang giữ chức danh chủ tịch; trường hợp là phó chủ tịch phải giữ chức danh cấp phó đủ 01 năm trở lên và được quy hoạch chức danh chủ tịch.

- Nhân sự tại CĐCS phải là chủ tịch CĐCS đủ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên; trường hợp cơ cấu nhân sự ở CĐCS doanh nghiệp cần lựa chọn nơi có đông đoàn viên so với bình quân chung của địa phương.

- Nhân sự là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất phải là đoàn viên nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động do Ban chấp hành CĐCS tổ chức, đã được công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên khen thưởng thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn.

d) Về độ tuổi

- Nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp, nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải đáp ứng yêu cầu về tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Nhân sự trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

2. Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, quản lý tiêu biểu trong Ban Chấp hành.

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đóng góp trí tuệ vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Thường vụ, tham gia xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành.

- Có năng lực tham mưu, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch do Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đề ra.

b) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý công tác công đoàn

- Nhân sự tại các ban LĐLĐ tỉnh phải đang giữ chức vụ cấp trưởng; đã có thời gian tham gia Ban Chấp hành công đoàn cấp tỉnh đủ 01 năm trở lên.

- Nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, phải đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp tương đương trưởng ban công đoàn cấp tỉnh.

3. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng các tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và các yêu cầu về trình độ, năng lực của chức danh Chủ tịch LĐLĐ tỉnh theo Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 01/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Nắm vững và có khả năng vận dụng quản điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác công đoàn. Năng động, sáng tạo có khả năng tham mưu cho cấp ủy cùng cấp, Tổng LĐLĐ Việt Nam những nội dung lãnh đạo phong trào công nhân và hoạt động công đoàn của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị.

- Có phong cách lãnh đạo, phương pháp hoạt động, khả năng điều hành tốt công việc, khả năng nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, đề án; đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị.

- Có uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp, phát huy vai trò là thủ lĩnh phong trào công nhân và hoạt động công đoàn ở địa phương, trong ngành, cơ quan, đơn vị.

b) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ phải có thời gian giữ chức danh phó chủ tịch LĐLĐ tỉnh từ đủ 01 năm trở lên và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường hợp nguồn nhân sự từ nơi khác phải có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ cấp phó các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; phó bí thư cấp ủy cấp huyện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng các tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và các yêu cầu về trình độ, năng lực của chức danh Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh theo Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 01/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Nắm vững và có khả năng vận dụng quản điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác công đoàn ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công quản lý, phụ trách.

- Có phong cách lãnh đạo, phương pháp hoạt động; có uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp, phát huy vai trò là thủ lĩnh phong trào công nhân và hoạt động công đoàn ở địa phương, trong ngành, cơ quan, đơn vị.

b) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc cán bộ công đoàn chuyên trách trong cùng hệ thống công đoàn phải có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng ban và tương đương công đoàn cấp tỉnh hoặc chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường hợp nguồn nhân sự từ nơi khác phải có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp tương đương phụ cấp trưởng ban công đoàn cấp tỉnh và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Ủy viên Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh

a) Về năng lực và kinh nghiệm công tác

- Hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật; nắm vững Điều lệ và các quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của công đoàn cấp tỉnh.

- Có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm trong công tác tài chính và công tác xây dựng tổ chức công đoàn; có nghiệp vụ chuyên môn và hiểu biết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn.

b) Về trình độ

- Có trình độ chuyên môn đại học trở lên chuyên ngành luật, tài chính, kế toán, kinh tế hoặc tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ thanh tra, kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Về độ tuổi

Đáp ứng yêu cầu về tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

6. Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung của ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh và quy định về tiêu chuẩn danh mục vị trí chức danh trưởng ban LĐLĐ tỉnh; có khả năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn, có khả năng lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo hoạt động của UBKT công đoàn cấp tỉnh và hướng dẫn hoạt động hệ thống UBKT công đoàn cấp dưới.

7. Phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng tiêu chuẩn danh mục vị trí chức danh phó trưởng ban LĐLĐ tỉnh; tiêu chuẩn ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh; có khả năng tham mưu cho chủ nhiệm UBKT, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị; có khả năng lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo hoạt động của UBKT công đoàn cấp tỉnh trong phạm vi được phân công.

III. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC CHỨC DANH TRONG BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Về năng lực công tác

- Có năng lực lãnh đạo, quản lý, có kiến thức, vận dụng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương, ngành, đơn vị và của tổ chức công đoàn vào thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.

- Có khả năng cụ thể hóa các chương trình, nghị quyết, kế hoạch của công đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp và khả năng xử lý những tình huống mới phát sinh, kỹ năng hoạt động công đoàn, chấp hành tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt tại nơi công tác.

b) Về trình độ

- Nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách hoặc cơ cấu tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp

công lập, doanh nghiệp nhà nước phải có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Nhân sự là cán bộ CĐCS cần có trình độ trung cấp nghề hoặc tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

- Nếu là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất cần có nghiệp vụ, tay nghề bậc 3/7 trở lên.

c) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp tương đương ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách công đoàn cùng cấp trở lên.

- Nhân sự tại CĐCS phải là chủ tịch CĐCS; trường hợp cơ cấu ở CĐCS doanh nghiệp cần chọn nơi có đông đoàn viên so với bình quân chung ở địa phương.

- Nhân sự là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất phải là đoàn viên nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động do Ban chấp hành CĐCS tổ chức, đã được CĐCS khen thưởng thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn.

d) Về độ tuổi

- Nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp, nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải đáp ứng yêu cầu về tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Nhân sự trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

2. Ủy viên Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý tiêu biểu trong Ban Chấp hành. Có khả năng tổng hợp, phân tích, đóng góp trí tuệ vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Thường vụ, tham gia xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành.

- Có năng lực tham mưu, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch do Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đề ra.

b) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý công tác công đoàn

- Nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, yêu cầu kinh nghiệm đã tham gia Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp đủ 01 năm trở lên.

- Nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, phải đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương phó chủ tịch công đoàn cùng cấp trở lên.

- Nhân sự ở đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải giữ chức vụ chủ tịch CĐCS, đã tham gia Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đủ 01 năm trở lên và không kiêm chức danh quản lý đơn vị, doanh nghiệp.

3. Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đáp ứng các tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các yêu cầu về trình độ, năng lực chức danh chủ tịch LĐLĐ huyện và tương đương theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Nắm vững và có khả năng vận dụng quản điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ của công tác công đoàn; có năng lực nghiên cứu tham mưu, đề xuất các giải pháp, xây dựng chủ trương, chính sách của địa phương, ngành, doanh nghiệp liên quan đến đoàn viên công đoàn, người lao động và hoạt động công đoàn.

- Có phong cách lãnh đạo, phương pháp hoạt động, khả năng điều hành tốt công việc, có uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp, quy tụ, ảnh hưởng tích cực đến phong trào công nhân và hoạt động công đoàn ở địa phương, đơn vị.

b) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc cán bộ công đoàn chuyên trách trong cùng hệ thống công đoàn phải có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc phó trưởng ban công đoàn cấp tỉnh và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường hợp nguồn nhân sự từ nơi khác phải có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương chức danh phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Phó Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đáp ứng các tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các yêu cầu về trình độ, năng lực chức danh chủ tịch LĐLĐ huyện và tương đương theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác công đoàn ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công quản lý, phụ trách.

- Có phong cách lãnh đạo, phương pháp hoạt động; có uy tín và khả năng đoàn kết, tập hợp, phát huy vai trò là thủ lĩnh phong trào công nhân và hoạt động công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị.

b) Về kinh nghiệm công tác

- Có từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên viên hoặc tương đương (không kể thời gian tập sự) và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Ủy viên UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

b) Về năng lực và kinh nghiệm công tác

- Hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật; nắm vững Điều lệ và các quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của công đoàn.

- Có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có kinh nghiệm trong công tác tài chính và công tác xây dựng tổ chức công đoàn; có nghiệp vụ chuyên môn và hiểu biết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn.

b) Về trình độ

- Có trình độ chuyên môn đại học trở lên chuyên ngành luật, tài chính, kế toán, kinh tế hoặc tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ thanh tra, kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Về độ tuổi

Đáp ứng yêu cầu về tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

6. Chủ nhiệm UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung của ủy viên Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, tiêu chuẩn ủy viên UBKT công đoàn cùng cấp; có khả năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị; có khả năng lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo hoạt động của UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và hướng dẫn hoạt động của UBKT công đoàn cấp cơ sở.

7. Phó Chủ nhiệm UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Đáp ứng tiêu chuẩn ủy viên UBKT công đoàn cùng cấp; có khả năng tham mưu cho chủ nhiệm UBKT, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị; có khả năng lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo hoạt động của UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra CĐCS trong phạm vi được phân công.

IV. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC CHỨC DANH TRONG BAN CHẤP HÀNH, ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban thường vụ, UBKT CĐCS

- Hiểu biết sâu về lĩnh vực ngành, nghề, tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; có uy tín, được đông đảo đoàn viên, người lao động tin nhiệm; có khả năng vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương, ngành, đơn vị và của tổ chức công đoàn để đại diện, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đối với ủy viên Ban Thường vụ (nếu có) cần đáp ứng thêm tiêu chuẩn về nghiệp vụ, tay nghề chuyên môn nổi trội; có khả năng tổ chức điều hành hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Về độ tuổi

+ Đối với nhân sự là cán bộ công đoàn chuyên trách, nhân sự tại các cơ quan chuyên trách của Đảng, đoàn thể, cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước phải đáp ứng yêu cầu về tuổi bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

+ Nhân sự trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

2. Chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS

Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn:

- Nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Chấp hành.

- Có khả năng cụ thể hóa chương trình, nghị quyết, kế hoạch của công đoàn cấp trên để triển khai thực hiện tại cơ sở; có năng lực tập hợp, thu hút người lao động.

- Có kỹ năng đối thoại, thương lượng; có bản lĩnh, hiểu biết đặc điểm tình hình đơn vị, doanh nghiệp, có khả năng phối hợp tốt với người sử dụng lao động trong tổ chức triển khai các hoạt động của CĐCS.

- Đã tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở vị trí cán bộ tổ công đoàn trở lên hoặc có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Đối với chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS là cán bộ công đoàn chuyên trách phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

V. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CÔNG ĐOÀN CẤP TỈNH

1. Trưởng ban LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng các yêu cầu về trình độ, năng lực của chức danh trưởng ban LĐLĐ tỉnh và tương đương theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ và tiêu chuẩn của ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ công đoàn cấp tỉnh, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí chức danh cần bổ nhiệm. Có khả năng tổ chức tốt và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản, chương trình, quy định thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; tham mưu giúp lãnh đạo xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền.

- Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức và người lao động trong ban, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về trình độ

- Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đảm nhiệm.

- Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

- Ngoại ngữ: Phù hợp với yêu cầu VTVL.

- Tin học: Phù hợp với yêu cầu VTVL.

- Chứng chỉ lý luận và nghiệp vụ công đoàn.

- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ theo quy định chuyên ngành (nếu có).

c) Về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và công tác công đoàn

- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ phải có thời gian giữ chức vụ phó trưởng ban hoặc tương đương từ đủ 01 năm trở lên và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác phải có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có từ đủ 01 năm trở lên giữ chức vụ cấp phó phòng trở lên tại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, trưởng phòng cấp huyện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Phó trưởng ban LĐLĐ tỉnh

Đáp ứng các yêu cầu về trình độ, năng lực của chức danh phó trưởng ban LĐLĐ tỉnh và tương đương theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về năng lực công tác

- Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí chức danh cần bổ nhiệm. Có khả năng tổ chức tốt và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản, chương trình, quy định thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; tham mưu giúp lãnh đạo xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền.

- Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong Ban, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về trình độ

- Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đảm nhiệm.
- Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.
- Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên hoặc tương đương.
- Ngoại ngữ: Phù hợp với yêu cầu VTVL.
- Tin học: Phù hợp với yêu cầu VTVL.
- Chứng chỉ lý luận và nghiệp vụ công đoàn.
- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ theo quy định chuyên ngành (nếu có).

c) Về kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với vị trí cần bổ nhiệm từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

1. Cán bộ, công chức đã được tuyển dụng, tiếp nhận, bầu cử, bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo danh mục vị trí việc làm tại Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc Ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ trước khi quy định này có hiệu lực thi hành, nếu còn thiếu tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng thì thời hạn để bổ sung tiêu chuẩn là 12 tháng kể từ ngày quy định này có hiệu lực thi hành; nếu chưa đáp ứng trình độ đào tạo thì phải bố trí công việc khác phù hợp với trình độ đào tạo hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

2. Cán bộ, công chức tuyển dụng mới phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quyết định số 1000-QĐ/TU, ngày 03/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc ban hành tạm thời Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức LĐLĐ. Trường hợp thiếu chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch tương ứng, chứng chỉ bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công đoàn thì thời hạn để bổ sung đủ tiêu chuẩn là 12 tháng kể từ ngày có quyết định tiếp nhận, bầu cử, bổ nhiệm.

3. Đối với cán bộ công đoàn kiêm nhiệm do cơ cấu tham gia ủy viên Ban Chấp hành, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT công đoàn các cấp, còn thiếu văn bằng, chứng chỉ liên quan đến tiêu chuẩn, chức danh thì cơ quan, đơn vị chủ động cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan quản lý cấp trên cử cán bộ tham gia các khóa đào

tạo, bồi dưỡng để bổ sung đủ văn bằng, chứng chỉ còn thiếu. Kể từ ngày quy định này có hiệu lực thi hành, các cấp công đoàn không giới thiệu ứng cử hoặc tái cử đối với cán bộ công đoàn kiêm nhiệm thuộc cơ cấu tham gia ủy viên Ban Chấp hành, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT, khi không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

I. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; Ý THỨC TỔ CHỨC KỸ LUẬT; TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC

1. Chính trị tư tưởng

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.

- Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, đoàn viên, CNVCLĐ và nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- Tích cực nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Về đạo đức, lối sống

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, “tự chuyển hóa”.

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc

- Nhiệt tình, trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

- Phương pháp làm việc dân chủ, khoa học, đúng nguyên tắc.

- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức.

- Thực hiện tốt các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.
- Báo cáo, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

II. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Tiêu chí chung

- a) Đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
- Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
 - Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị.
 - Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.
- b) Đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.
 - Thái độ phục vụ đoàn viên, người lao động, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của đoàn viên, người lao động và doanh nghiệp.

2. Tiêu chí đánh giá theo từng nhóm cán bộ, công chức

2.1. Đối với trưởng, phó các ban LĐLĐ tỉnh

- Tổ chức nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, công đoàn, mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.
- Tham mưu ban hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời các hoạt động của các công đoàn trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các ban, các cấp công đoàn trong việc tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ.

2.2. Đối với chủ tịch, phó chủ tịch LĐLĐ huyện và tương đương

- Nắm chắc tình hình cán bộ công đoàn, đoàn viên, CNVCLĐ và các công đoàn trực thuộc; chủ động nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về thực hiện có hiệu quả chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và các nhiệm vụ khác.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, xây dựng, củng cố tổ chức công đoàn, tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động giám sát và phản biện xã hội, thường xuyên giữ mối liên hệ và gắn bó mật thiết với đoàn viên, CNVCLĐ, là cầu nối giữa đoàn viên, CNVCLĐ với Đảng, chính quyền; tích cực tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền; xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công đoàn, đoàn viên, CNVCLĐ.

2.3. Đối với công chức chuyên môn LĐLĐ tỉnh

- Có khả năng tham mưu, tổng hợp đề xuất, xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp thực hiện những nội dung, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao đảm bảo có chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao và các nhiệm vụ khác.

- Giữ mối liên hệ mật thiết với đoàn viên, CNVCLĐ và tổ chức công đoàn.

III. TIÊU CHÍ XẾP LOẠI, THẨM QUYỀN, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH VÀ THỜI HẠN ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1. Tiêu chí xếp loại

1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Đối với cán bộ, công chức**

- gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ; có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí.

- Hoàn thành có chất lượng và hiệu quả 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm và nhiệm vụ đột xuất.

*** Đối với cán bộ là Trưởng, Phó ban LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch, Phó chủ tịch LĐLĐ huyện và tương đương (gọi tắt là cán bộ lãnh đạo) phải đảm bảo các tiêu chí trên, đồng thời đáp ứng tiêu chí sau:**

- Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức; 100% cán bộ, công chức đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% cán bộ, công chức, đơn vị thuộc quyền quản lý trực thuộc trực tiếp hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

*** Đối với cán bộ, công chức**

- Gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ; có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí.

- Hoàn thành có chất lượng và hiệu quả 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm và nhiệm vụ đột xuất.

*** Đối với cán bộ lãnh đạo ngoài các tiêu chí trên, đồng thời đáp ứng tiêu chí sau:**

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ; bảo đảm chất lượng. 100% cán bộ, công chức, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

1.3. Hoàn thành nhiệm vụ

*** Đối với cán bộ, công chức**

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

- Tham mưu đề xuất giải quyết công việc chưa bảo đảm chất lượng, chưa đúng với quy định của pháp luật hoặc đến mức phải đề cấp trên xử lý lại.

- Không có thái độ đúng mực và xử sự thiếu văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Có biểu hiện cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham ô, tham nhũng, lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

*** Đối với cán bộ là lãnh đạo ngoài các tiêu chí trên, đồng thời đáp ứng tiêu chí sau:** Đơn vị, cơ quan phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; có ít nhất 70% số cán bộ, công chức, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức chức nếu thuộc 1 trong các trường hợp sau:

*** Đối với cán bộ công chức**

- Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (theo quy định hiện hành của Đảng) đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

- Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

*** Đối với cán bộ lãnh đạo ngoài tiêu chí trên, nếu có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:**

- Cán bộ, công chức, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

2. Thẩm quyền, phương pháp, quy trình, thời hạn đánh giá và xếp loại

2.1. Thẩm quyền nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức

*** Đối với cán bộ**

Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

*** Đối với công chức**

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

2.2. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ được thực hiện theo các bước sau đây:

- Cán bộ, công chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Cán bộ, công chức làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo mẫu số 01 (Dành cho cán bộ), mẫu số 2 của Phụ lục (Dành cho công chức) ban hành kèm theo Quy định này.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức

+ Tổ chức cuộc họp tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi cán bộ, công chức công tác để nhận xét, đánh giá đối với cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

+ Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức quyết định việc lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của cán bộ, công chức được đánh giá.

- Tập thể Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh nhận xét đánh giá

Thông báo nội dung đánh giá và kết quả đánh giá xếp loại cho cán bộ, công chức bằng văn bản cho cán bộ, công chức và thông báo công khai trong cơ quan tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Hoàn chỉnh và lưu hồ sơ cán bộ; Hồ sơ gồm có:

+ Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức (Mẫu số 01, 02 kèm theo Quy định).

+ Bản nhận xét đánh giá của tập thể Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

+ Biên bản kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định hiện hành (nếu có).

2.3. Phương pháp đánh giá

- Tập thể, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm của cán bộ, công chức theo hệ thống các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức.

- Căn cứ kết quả tổng hợp nhận xét, đánh giá, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh kết luận nội dung nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, kết quả xếp loại đối với cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý và nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ, công chức.

2.4. Quy trình đánh giá

* Bước 1: Cá nhân cán bộ, công chức tự đánh giá, tự nhận xét, xếp loại chất lượng.

* Bước 2: Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức

- Tập thể ban, LĐLĐ huyện và tương đương nhận xét, đánh giá (ưu điểm, khuyết điểm) bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại cán bộ, công chức báo cáo kết quả và hồ sơ về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra).

* Bước 3: Xem xét, quyết định đánh giá và xếp loại cán bộ

- Ban Tổ chức-Kiểm tra LĐLĐ tỉnh: Tổng hợp hồ sơ; thẩm định về quy trình, thủ tục; tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá, kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có); dự thảo nhận xét, đánh giá (ưu, khuyết điểm), chiều hướng, triển vọng phát triển, đề xuất xếp loại cán bộ, công chức; đối với các đồng chí là Chủ tịch, Phó chủ tịch LĐLĐ huyện, công đoàn ngành, công đoàn Viên chức thì xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phụ trách, báo cáo Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

- Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh thảo luận, kết luận nhận xét, đánh giá (ưu điểm, khuyết điểm), nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển, bỏ phiếu biểu quyết mức xếp loại cán bộ.

2.5. Thời hạn đánh giá

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức được thực hiện theo từng năm công tác; đối với cán bộ, công chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

- Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức tiến hành trước 15 tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức có trách nhiệm tự làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảm bảo đúng quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ quy định này các cấp công đoàn tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện.

2. Ban Tổ chức - Kiểm tra tỉnh chủ trì phối hợp với các ban LĐLĐ tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh để tổng hợp báo cáo Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 17-QĐ/ĐĐ, ngày 18/8/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, lao động thuộc diện Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh quản lý.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

**T/M ĐẢNG ĐOÀN
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thiện